TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/**2021/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Mạc Văn Tuyến.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Lê Quang Luân - Cán bộ hưu trí;

2. Ông: Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà*: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. LÃ NGỌC M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/5/1956 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/7; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lã Ngọc L, sinh năm 1916 (Đã chết) và con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1927 (Đã chết). Vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1958. Con: Có 04 người, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. PHẠM THỊ H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 28/01/1973 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1938 và con bà: Lê Thị Đ1, sinh năm 1942. Chồng: Lã Quang M, sinh năm 1968. Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. LÃ ANH T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04/5/1987 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lã Ngọc Gi, sinh năm 1958 (Đã chết) và con bà: Ma Thị H2, sinh năm 1962 (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1993 (Đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. LÃ TIẾN TH (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 06/01/1989 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn Y, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lã Ngọc Gi, sinh năm 1958 (Đã chết) và con bà: Ma Thị H2, sinh năm 1962 (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Nhình, sinh năm 1989. Con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. PHẠM TH L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/8/2000 tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn H4, sinh năm 1970 (Đã chết) và con bà: Nông Thị T1, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Lã Ngọc M, Phạm Thị H, Phạm Th L, Lã Tiến Th, Lã Anh T: Luật sư Ngô Trung K - Văn Phòng Luật sư Gia Long, (Vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Số 283, đường nguyễn Thái Học, tổ 7 phường Trần Phú, Th phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Lã Ngọc M: Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (Vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị hại***:** Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1966; bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965 và chị Nguyễn Thu H5, sinh năm 1989.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế Đ và bà Nguyễn Thị Kh*: Chị Nguyễn Thu H5.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H5, ông Đ, bà Kh đều có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lã Văn V, sinh năm 1956;

2. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Trần Duy H6, sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, phường Phan Thiết, Th phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Tạm trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông V, bà H1 có mặt, ông H6 vắng mặt không có lý do).

- *Những người làm chứng*:

1. Anh Hoàng Đức B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1991.

3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1958.

4. Bà Đinh Thị Q, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà L1, bà Q có mặt, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 1980 ông Nguyễn Quốc L3 khai phá thửa đất tại Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y *(phía sau trạm giống vật tư nông nghiệp huyện Hàm Yên)*, sau đó ông L3 cho con gái là bà Nguyễn Thị Kh (chồng bà Kh là ông Nguyễn Thế Đ) thửa đất nêu trên. Đến ngày 05/12/2012 được Ủy ban nhân dân huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 715515 thửa số 38, tờ bản đồ số 124, diện tích 3.376,1m^2 cho gia đình ông Đ, bà Kh.

Đến năm 2013, xảy ra tranh chấp giữa gia đình ông Đ, bà Kh với ông Lã Ngọc M và một số hộ gia đình khác tại đoạn đường dân sinh giáp với thửa đất trên của gia đình ông Đ, việc tranh chấp đã được UBND thị trấn Y tiến hành hòa giải thống nhất để con đường dân sinh rộng 03 mét, các bên nhất trí cùng ký vào biên bản. Đến tháng 3/2020, gia đình ông Đ tiến hành xây tường rào bằng gạch xi măng (gạch bê tông) tại thửa đất trên, khi xây dựng tường rào tạo nên 02 bức tường rào xây vuông góc dẫn đến việc cản trở, làm cho phương tiện cơ giới (xe ô tô chở gỗ) không thể lưu thông qua được 02 góc cua trên nên các hộ dân đã phải chịu phát sinh nhiều chi phí, nhân công để vận chuyển gỗ qua đoạn đường trên và sau đó gia đình ông Đ còn tiếp tục gia cố thêm hàng rào bằng tre, chôn cột bê tông chặn toàn bộ con đường dân sinh đi lên đồi của một số hộ dân; trồng cây Dứa, cây Sấu trong diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Chiều ngày 23/5/2020 tại nhà ở của Lã Ngọc M, sinh năm 1956, có Phạm Thị H, sinh năm 1973, ông Lã Văn V, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Q, sinh năm 1969 cùng trú tại

tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y đến chơi và nói chuyện với nhau về việc gia đình ông Đ rào chặn đoạn đường đi trên, do bức xúc với việc xây tường rào và việc rào đường cản trở của gia đình ông Đ, làm cho mộ số hộ dân không có đường đi lên đồi để lao động sản xuất nên Lã Ngọc M nói "*Chiều ngày mai 2 giờ gọi nhau đi hộ làm đường trên đồi để chuẩn bị cho gia đình bà H1 khai thác gỗ keo*". Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2020 Lã Ngọc M gọi điện cho Lã Tiến Th, sinh năm 1989 trú tại tổ dân phố K, thị trấn Y, huyện Y (là cháu của M) và nói "*Chiều mai 02 giờ chiều hai anh em lên hộ làm đường để cho nhà H1 khai thác gỗ keo*", Th đồng ý, đồng thời Th nói lại với Lã Anh T (là anh trai ruột của bị cáo Th) về việc ngày mai đi phá rào của ông Đ; cùng thời gian đó Phạm Thị H nói với Phạm Th L, sinh năm 2000 trú tại thôn Kh, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(là cháu đang ở nhờ nhà H)* " *Chiều ngày mai lên hộ bà làm đường nhá*".

Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2020, Lã Ngọc M đi bộ từ nhà lên khu vực tường rào của gia đình ông Đ để mở đường và đập phá tường rào của gia đình ông Đ, trên đường đi M gọi Lã Anh T, Lã Tiến Th, Phạm Thị H, ông Lã Văn V, bà Đinh Thị Q và bà Nguyễn Thị L1 để cùng đi; khi đến nơi ông V cầm một con dao tư chặt một góc hàng rào tre khô để cùng bà Q bước qua đi theo đường mòn dân sinh để lên đồi thắp hương cho mộ gia đình, khi đó ông Đ cũng có mặt, thấy ông Đ đứng gần đó nên những người còn lại nói với nhau, về lấy búa tạ để đập cột bê tông của ông Đ, sau đó Th đi về nhà lấy 01 chiếc búa tạ có trọng lượng 08 kg; T đi về nhà ông M lấy 01 chiếc búa tạ loại 04 kg đến để cùng đập tường rào của gia đình ông Đ, cùng lúc đó L cũng đến hiện trường. Lã Ngọc M cầm dao tư chặt các dây buộc hàng rào tre và chỉ tay vào cột bê tông nói "*Đập cột bê tông này đi*", nghe M nói L cầm búa tạ loại 04 kg đập 03 lần vào giữa cột bê tông làm hư hỏng cột nhưng chưa đổ, T đi đến cầm búa tạ có trọng lượng 08 kg tiếp tục đập vào chân cột bê tông cho đến khi chiếc cột đổ xuống; Phạm Thị H thấy L cùng những người khác đã đập tường rào xây theo ý định của mình nên đã cùng bà Bùi Thị H1 đi vào bên trong hàng rào tre (vào trong vườn) dùng tay nhổ các cây Dứa và 02 cây Sấu mới trồng trong diện tích đất của gia đình ông Đ; Lã Ngọc M tiếp tục dùng tay cầm cuốc chỉ vào 02 góc khúc cua của tường rào và nói "*Đập góc tường này đi góc này lấn ra đường, cả góc bên kia nữa*" Phạm Thị H cũng nói theo là phải đập đi cho khỏi vướng nghe vậy T, Th, L thay nhau dùng búa tạ đập đổ 02 góc tường rào của gia đình ông Đ. Khi đập phá tường rào, ông V, bà Q, bà L1, anh Hoàng Đức B, trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y và anh Nguyễn Xuân Tr, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y có mặt nhưng không tham gia và đã chứng kiến toàn bộ sự việc, sự việc trên được ông Đ dùng điện thoại di động cá nhân ghi hình lại toàn bộ. Sau đó ông Đ đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 4363/C09-P6 ngày 05/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tệp video gửi giám định; Trích xuất 22 ảnh từ các tệp video gửi giám định *(Chi tiết thể hiện trong bản ảnh kèm theo)*.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐ ĐGTSTTHS, ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, kết luận:

- 02 (hai) góc tường xây bị đập đổ có diện tích là 11,196m^2 (*Mười một phẩy, một trăm chín sáu mét vuông*) được xây bằng gạch xi măng không trát có trị giá là: 2.556.628 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*).

- 01 (một) cột bê tông bằng xi măng cốt sắt không trát, có 03 lõi sắt phi 6 chữ A, dài 2 mét, cột vuông (10,5 x 10,5) cm có trị giá là: 70.000 đồng *(Bảy mươi nghìn đồng);*

- 02 (hai) cây sấu đường kính thân từ 2cm đến dưới 10cm, có trị giá là: 440.000đồng (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- 47,925m^2 (*Bốn mươi bảy phẩy chín trăm hai mươi lăm mét vuông*) diện tích đất trồng cây Dứa chưa cho thu hoạch có trị giá là: 143.775 đồng *(Một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm bảy lăm đồng)* .

Tại kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐ ĐGTSTTHS, ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 hàng rào tre khô *(Tận dụng từ các đoạn tre, ngọn tre khô)* dài 3,55 mét, cao 1,34 mét có trị giá tại thời điểm ngày 24/5/2020 là: 24.850 (*Hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 24/5/2020 là 3.235.253đồng (*Ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi ba đồng*).

Cáo trạng số 83/CT-VKSHY, ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố đối với Lã Ngọc M, Phạm Thị H, Lã Anh T, Lã Tiến Th, Phạm Th L về tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lã Ngọc M + Đồng phạm theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lã Ngọc M, Phạm Thị H, Lã Anh T, Lã Tiến Thvà Phạm Th L phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 58, 65 - Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Lã Ngọc M từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phạm Thị H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lã Anh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lã Tiến Th từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thư thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND thị trấn Y, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36 và 58 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Th L từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Giao cho UBND xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang quản lý, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 19 Luật thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền để khắc phục hậu quả và ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với đại diện bị hại tại phiên tòa.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) búa tạ, dài cả cán 82cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng tre đường kính 5cm, ở đầu cán búa được cuốn dây cao su màu đen, búa có trọng lượng 08kg; 01 (Một) con dao tư, chuôi bằng gỗ dài 16,5cm cuốn dây cao su màu đen, bản dao dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Trần Duy H6 01 (Một) búa tạ, dài cả cán 69cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn (3,2 x 4,2)cm, búa có trọng lượng 04kg.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) thẻ nhớ điện thoại và 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Lã Ngọc M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất; Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản vi phạm hành chính, kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 24/5/2020, tại Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y (Khu vực đường dân sinh gần Trạm vật tư Nông- Lâm nghiệp huyện Hàm Yên) do mâu thuẫn, tranh chấp đường đi các bị cáo Lã Ngọc M, Phạm Thị H, Lã Anh T, Lã Tiến Th và Phạm Th L đã có hành vi dùng 02 búa tạ đập, phá gây hư hỏng 01 cột bê tông, 02 góc tường rào xây bằng gạch xi măng (gạch bi) và nhổ một số cây trồng trong diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Thế Đ - Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá là 3.235.253 đồng *(Ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi ba đồng).*

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý làm hư hoảng tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở Thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo L là dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bị cáo M có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 và được tặng thưởng "*Giấy khen*" vì đã lập được Thành tích trong phong trào thi đua "*Bảo vệ an ninh tổ quốc*" năm 1977; bị cáo Huệ có bố là ông Phạm Văn M được tặng thưởng "*Huy chương kháng chiến hạng nhất*"; Bị cáo T, Th có bà ngoại là Nguyễn Thị Đ1 được tặng thưởng "*Huy chương kháng chiến hạng nhất*". Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, thống nhất mà chỉ

thống nhất chiều ngày 24/5/2020 lên làm đường để lấy đường đi lại và phục vụ việc khai thác gỗ. Tuy nhiên khi lên đến khu vực làm đường thì thấy gia đình ông Nguyễn Thế Đ rào một hàng rào tre có cột bê tông chắn ngang lối đi, nên mới thống nhất phá hàng rào và khi phá xong hàng rào tre, cột bê tông thì thấy hai góc tường xây ở hai đoạn đường cua khó khăn cho việc cua xe. Do bức xúc trong việc tranh chấp đất đai với gia đình ông Đ từ trước nên mới đập phá hai góc tường rào xây, đây là hành vi bột phát. Căn cứ vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lã Ngọc M mặc dù không trực tiếp phá hoại tài sản, nhưng là người chủ động bảo bị cáo Th, T, L phá tường rào của nhà ông Đ, do vậy bị cáo phải chịu mức án cao nhất so với các bị cáo khác; bị cáo H mặc dù không trực tiếp tham gia đập phá tài sản, nhưng khi được bị cáo M bảo các bị cáo T, Th, L đập phá tài sản bị cáo H nhất trí và cũng bảo các bị cáo khác là phải đập đi cho khỏi vướng, bị cáo chủ động bảo bị cáo L đi đập phá tài sản, nên bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo M. Bị cáo T, Th và bị cáo L là người trực tiếp dùng búa tạ phá hủy tài sản, nhưng do bị cáo M và H bảo đập phá các bị cáo mới đập phá, nên được hưởng mức án thấp hơn bị cáo M và H.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo M, Huệ, Th, T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự, đối với bị cáo M tuổi cao và sau tai nạn giao thông sức khỏe yếu (theo giấy ra viện của Bệnh viện Việt Đức và của bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang thể hiện: Gãy nhiều xương sườn, vỡ xương cánh chậu phải). Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế và việc bị cáo có hành vi đập phá tài sản là do bị cáo Huệ nhờ đi hộ, không có liên quan gì đến việc tranh chấp đất đai. Xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà xử phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và thuộc diện hộ cận nghèo, nên không khấu trừ thu nhập theo quy định.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về dân sự*: Đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện bị hại thỏa thuận được với các bị cáo và nhất trí nhận số tiền 8.235.253đồng do các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện bị hại.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ của ông Lã Ngọc M: 01 (một) búa tạ, dài cả cán 69cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn (3,2 x 4,2)cm, búa có trọng lượng 04kg; 01

(một) con dao tư, chuôi bằng gỗ dài 16,5cm cuốn dây cao su màu đen, bản dao dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Lã Tiến Th 01 (một) búa tạ, dài cả cán 82cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng tre đường kính 5cm, ở đầu cán búa được cuốn dây cao su màu đen, búa có trọng lượng 08kg. Đối với con dao thu giữ của ông Lã Ngọc M và 01 búa tạ thu giữ của Lã Tiến Th Hội đồng xét xử thấy rằng đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội và liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc búa thu giữ của ông Lã Ngọc M là tài sản hợp pháp của ông Trần Duy H6, khi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ông Hùng không biết, nên cần trả lại cho ông Trần Duy H6.

Đối với 01 (một) con dao thu giữ của ông Lã Văn V. Ngày 18/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho bà Đinh Thị Q (vợ ông V) là chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) thẻ nhớ điện thoại thu giữ của Nguyễn Thu H5 và 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston thu giữ của ông Nguyễn Thế Đ tại phiên tòa chị H5 không yêu cầu trả lại và xét thấy cần lưu trong hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu để lưu hồ sơ.

[7] Đối với ông Lã Văn V, đã có hành vi dùng dao làm hư hỏng hàng rào tre khô và bà Bùi Thị H1có hành vi nhổ các cây Dứa, cây Sấu của gia đình ông Nguyễn Thế Đ, nhưng trị giá tài sản thiệt hại dưới 2.000.000đồng, ông V, bà H1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án này. Ngày 18/11/2020 Công an huyện Hàm Yên, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 826 và số 827 bằng hình thức phạt tiền (2.750.000 đồng/người), nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, do các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa, do vậy không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 178 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lã Ngọc M, Phạm Thị H, Lã Anh T, Lã Tiến Thvà Phạm Th L phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều, 17, 58, 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lã Ngọc M 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Xử phạt: Phạm Thị H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Xử phạt: Lã Anh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Xử phạt: Lã Tiến Th06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36 và 58 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Th L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Phạm Th L.

Giao cho UBND xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang quản lý, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 19 Luật thi hành án Hình sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Th, huyện S nhận được quyết định Thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 - Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo với đại diện bị hại. Buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 8.235.253đồng, các bị cáo đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Đại diện bị hại chị Nguyễn Thu H5 được nhận tổng số tiền là 8.235.253đồng. Hiện tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên theo biên lai thu tiền số 0002306 ngày 29 tháng 01 năm 2021 và biên lai thu tiền số 0002317 ngày 08 tháng 6 năm 2021.

3. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa tạ, dài cả cán 82cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng tre đường kính 5cm, ở đầu cán búa được cuốn dây cao su màu đen, búa có trọng lượng 08kg; 01 (một) con dao tư, chuôi bằng gỗ dài 16,5cm cuốn dây cao su màu đen, bản dao dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Trần Duy H6 01 (một) búa tạ, dài cả cán 69cm, búa bằng kim loại, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn (3,2 x 4,2)cm, búa có trọng lượng 04kg.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) thẻ nhớ điện thoại và 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston.

4. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Lê Quang Luân - Hoàng Văn Bốn	**Mạc Văn Tuyến**